

Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày: 24/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lò Thanh Tuyền

2. Ông Hồ Thanh Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Đoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/HSST - QĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo.

Lương Trường Gi (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1991 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản M, thị trấn T, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N3, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Số CMND: 045032682; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lương Đức K, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ: Trần Thị Q, sinh năm 1995; Con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/11/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, đến ngày 20/9/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/7/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Anh Đỗ Đình T, sinh năm 1983 - Trú tại: Xã N, thị xã M, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa)

2. Chị Đoàn Thị M, sinh năm 1983 - Trú tại: Khu 17, thị trấn T, huyện TU, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1977 - Trú tại: Tổ 04, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 26/6/2017, Gi đi bộ tại khu vực N3, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến dãy phòng trọ cho thuê của gia đình chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 tại bản N3, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Gi phát hiện thấy phòng trọ số 05 (theo hướng từ ngoài đường N đi vào) là phòng trọ của anh Đỗ Đình T, sinh năm 1983, trú tại xã N, thị xã M, tỉnh Điện Biên có ánh đèn ngủ, Gi đi vào dùng hai tay kéo cánh cửa phòng trọ thì mở được cửa. Gi phát hiện trong phòng có ri đô kéo che giường ngủ, có 01 quần dài để trên nền đất, Gi lục trong túi quần lấy được 01 ví. Gi quay ra phía cửa phòng trọ nơi có đèn ngủ đang sáng lấy hết tiền trong ví rồi bỏ lại ví ở cửa ra vào. Gi quay vào, phát hiện có 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu trắng đang cắm sạc ở dưới đất phía cuối giường ngủ, Gi lấy điện thoại bỏ vào túi quần. Gi tiếp tục phát hiện có 01 túi xách nữ treo trên tường, Gi lấy túi xách đó ra cửa phòng trọ nơi có đèn ngủ đang sáng lấy hết tiền trong túi xách và bỏ túi lại ở cửa ra vào. Sau đó Gi đóng cửa lại và đi về phòng trọ của Gi ở bản N 3, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu kiểm tra lại toàn bộ số tiền vừa trộm cắp được là 14.100.000 đồng. Chiếc điện thoại HTC màu trắng trộm cắp được của anh T, Gi đã bán cho anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1977, trú tại tổ 04, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu với giá 700.000 đồng vào ngày 29/6/2017. Số tiền trộm cắp được và số tiền bán điện thoại nêu trên Gi đã tiêu dùng hết cho bản thân. Bản thân bị cáo Gi, anh Đỗ Đình T và anh Nguyễn Ngọc H không biết chiếc điện thoại HTC thuộc chủng loại gì.

Tiếp đến, khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/7/2017, Gi cầm theo 01 panh y tế chuẩn bị từ trước đi đến dãy phòng trọ của gia đình chị Bùi Quang Kh, sinh năm 1985 ở bản N 3, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Gi phát hiện thấy phòng số 02 (theo hướng từ ngoài đường vào) là phòng của chị Đoàn Thị M, sinh năm 1983, trú tại khu 17, thị trấn T, huyện TU, tỉnh Lai Châu đang có ánh đèn ngủ. Gi dùng chiếc panh y tế mang theo kẹp vào then cửa bên trong để mở cửa, sau khi mở được cửa Gi cất panh y tế vào túi quần. Vào trong phòng, Gi phát hiện có 01 người đang ngủ trùm chăn kín đầu, trên đầu giường có để 01 túi xách nữ màu xanh. Gi lấy túi xách đặt xuống đất gần đầu giường và lấy hết tiền trong túi xách được 1.100.000 đồng bỏ vào túi quần, sau đó Gi tiếp tục đi về phía cuối giường thì phát hiện có 01 điện thoại Samsung Galaxy J3 màu vàng. Gi lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đóng cửa phòng lại đi về phòng trọ của mình. Panh y tế Gi vớt phía trước cửa nhà anh Đặng Thành Đ, sinh năm 1973, trú tại bản N 2, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Đến chiều cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an thành phố L thu giữ được chiếc panh y tế làm bằng kim loại màu trắng có chiều dài 16 cm, phần lưỡi dài 3,6 cm tại địa chỉ nêu trên, thu giữ của bị cáo Gi 01 điện thoại Samsung Galaxy J3 màu vàng và số tiền 1.100.000 đồng là tài sản do bị cáo Gi trộm cắp của chị Đoàn Thị M mà có.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Trường Gi đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Trường Gi khai nhận: 01 panh y tế làm bằng kim loại màu trắng có chiều dài 16 cm, phần lưỡi dài 3,6 cm là của bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

Người bị hại anh Đỗ Đình T và chị Đoàn Thị M trình bày: Thời gian, địa điểm và đặc điểm những tài sản của anh T, chị M bị trộm cắp phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra anh H trình bày: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/6/2017 anh có mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu trắng nhưng không rõ chủng loại gì của bị cáo Lương Trường Gi với giá 700.000 đồng, sau đó anh H đã bán cho người không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 700.000 đồng. Khi anh H mua chiếc điện thoại trên không biết đó là tài sản do bị cáo Gi trộm cắp mà có nên hành vi của anh H không phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại anh Đỗ Đình T là 5.000.000 đồng và anh T yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường là 9.100.000 đồng; Người bị hại là chị Đoàn Thị M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 10/7/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố L, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy J3 màu vàng, số IMEL 359929071904822/01, đã qua sử dụng, còn lại khoảng 75% giá trị sử dụng, có giá trị còn lại là 2.400.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu trắng mà bị cáo Gi trộm cắp của anh Đỗ Đình T, kết quả điều tra không xác định được chủng loại gì nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để tiến hành định giá chiếc điện thoại này.

Tại bản cáo trạng số 40/KSĐT - SH ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Lương Trường Gi về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Trường Gi phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14: Xử phạt bị cáo Lương Trường Gi từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2017. Áp dụng khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại Đỗ Đình T với tổng số tiền bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh T là 9.100.000 đồng (Chín triệu một trăm nghìn đồng). Về vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 panh y tế làm bằng kim loại màu trắng có chiều dài 16 cm, phần lưỡi dài 3,6 cm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 26/6/2017, tại phòng trọ số 05 tại bản N 3, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Đỗ Đình T, sinh năm 1983, trú tại xã N, thị xã M, tỉnh Điện Biên, bị cáo Gi đã có hành vi trộm cắp của anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu trắng và số tiền 14.100.000 đồng.

Tiếp đến, vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/7/2017, tại phòng trọ số 02 tại bản N3, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Đoàn Thị M, sinh năm 1983, trú tại khu 17, thị trấn T, huyện TU, tỉnh Lai Châu, bị cáo Gi đã có hành vi trộm cắp của chị M 01 điện thoại Samsung Galaxy J3 màu vàng có trị giá 2.400.000 đồng và số tiền 1.100.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo Gi trộm cắp của chị M là 3.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tiêu dùng cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Lương Trường Gi đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Lương Trường Gi có nhân thân xấu thể hiện ngày 21/11/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, đến ngày 20/9/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt, tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/6/2017 đến ngày 10/7/2017 bị cáo Lương Trường Gi đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản. Do đó bị cáo phải chịu hai tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Do chính sách pháp luật thay đổi: Thời hạn xóa án tích theo điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 là 02 năm trong trường hợp phạt tù đến 05 năm ngắn hơn thời hạn xóa án tích theo điểm b khoản 2 Điều 64 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định là ba năm trong trường hợp hình phạt là tù đến ba năm. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14.

Trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại anh Đỗ Đình T là 5.000.000 đồng, anh T và chị Đoàn Thị M đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3 màu vàng và số tiền 1.100.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị Đoàn Thị M, ngày 20/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã trả lại tài sản trên cho chị M nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu trắng mà bị cáo Gi đã trộm cắp của anh Đỗ Đình T, kết quả điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

01 panh y tế làm bằng kim loại màu trắng có chiều dài 16 cm, phần lưỡi dài 3,6 cm mà Cơ quan điều tra đã thu giữ là của bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, xét giá trị sử dụng không còn nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại là anh Đỗ Đình T và bị cáo thỏa thuận, bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh T là 9.100.000 đồng. Xét thỏa thuận trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự thỏa thuận trên.

Người bị hại là chị Đoàn Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 700.000 đồng là tiền do bị cáo bán chiếc điện thoại nhãn hiệu HTC cho anh Nguyễn Ngọc H mà có, bị cáo đã tiêu dùng cá nhân hết, anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này với lý do sau khi mua điện thoại của bị cáo, anh H cũng đã bán được 700.000 đồng. Xét thấy, lẽ ra phải truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền này nhưng do điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, không có khả năng thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không truy thu số tiền này đối với bị cáo.

Theo lời khai của anh Nguyễn Ngọc H, sau khi mua điện thoại của bị cáo Gi, anh H đã bán cho một người đàn ông được 700.000 đồng. Kết quả điều tra không xác định được người đàn ông mua chiếc điện thoại trên là ai, trong hồ sơ chỉ có lời khai duy nhất của anh H và không có tài liệu khác để chứng minh nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lương Trường Gi phạm tội "Trộm cắp tài sản" .

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14: Xử phạt bị cáo Lương Trường Gi 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại là anh T, bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại anh Đỗ Đình T là 9.100.000 đồng (Chín triệu một trăm nghìn đồng chẵn).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 panh y tế làm bằng kim loại màu trắng có chiều dài 16 cm, phần lưỡi dài 3,6 cm.

5. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 455.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo và người bị hại là anh Đỗ Đình T được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là chị Đoàn Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Ngọc H được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương